TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 376/2021/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 153/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, về nuôi con khi ly hôn" , giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1958

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 55, ngõ 385 L, Tổ dân phố số 7, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 55, ngõ 385 L, Tổ dân phố số 7, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào: các Điều 212, 213, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Hữu N và bà Trần Thị Q.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Nguyễn Hữu N và bà Trần Thị Q có 01 con chung là: Cháu Nguyễn K, sinh ngày 19/8/2006. Giao cháu Nguyễn K cho bà Trần Thị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông N và bà Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hữu N và bà Trần Thị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Hữu N và bà Trần Thị Q mỗi người phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Hữu N được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường C, quận Đống Đa, TP Hà Nội (GCNKH số 144 ngày 30/11/2005)
- Lưu HS, VP.